

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 392 người nộp thuế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 5341/CT-QLN ngày 30/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 392 người nộp thuế còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 93.832.737 đồng (Chín mươi ba triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi bảy đồng).

(Có danh sách người nộp thuế được xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Chi cục Thuế khu vực thị xã Bỉm Sơn - Hà Trung điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thị xã Bỉm Sơn - Hà Trung; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND huyện Hà Trung;
- Trang TTĐT Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH
NGƯỜI NỘP THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG		392					93.832.737	15.593.911	26.105	39.963.299	28.338	38.221.084
I	DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC												
II	CÁ NHÂN, CÁ NHÂN KINH DOANH, HỘ GIA ĐÌNH, HỘ KINH DOANH		392					93.832.737	15.593.911	26.105	39.963.299	28.338	38.221.084
	Thị trấn Hà Trung		101										
1	Nguyễn Thị Hạnh	2802401218	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hạnh				93.210					93.210
2	Nguyễn Văn Thành	8531678359	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Thành				205.560	51.282		102.528		51.750
3	Mai Thị Lan	2801176672	Tiểu khu 2, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Thị Lan				79.743	7.575		58.758		13.410
4	Nguyễn Văn Hùng	2801615400	Xã Hà Phong (nay là thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Hùng				236.578	78.851		157.637		90
5	Mai Hồng Xuyên	2801695773	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Hồng Xuyên				64.001	21.338		42.663		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
6	Nguyễn Thị Huệ	2800535223	Tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Huệ				421.034	99.825		199.649		121.560
7	Đỗ Tiến Dũng	2801917722	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Tiến Dũng				311.235	88.235		176.470		46.530
8	Ngô Thị Luyến	2800544161	Chợ Lèn Thị trấn, Xã Hà Phong (nay là thị trấn Hà Trung), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Ngô Thị Luyến				892.152	35.459		856.693		
9	Đỗ Thị Hương	2800701015	Chợ Lèn, Xã Hà Phong (nay là thị trấn Hà Trung), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Đỗ Thị Hương				261.147	48.923		212.224		
10	Lê Thị Tình	2800543792	Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Tình				231.023	11.830		219.193		
11	Nguyễn Văn Dự	2801163803	Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Dự				462.215	574		461.641		
12	Nguyễn Văn Thành	2801330772	Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Thành				458.355	139.225		278.450		40.680
13	Nguyễn Văn Lưu	8165766094	Thượng Quý, Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Lưu				55.231	18.418		36.813		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
14	Ngô Thị Thảo	2800744587	Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Ngô Thị Thảo				127.739	42.598		85.141		
15	Nguyễn Thị Hạnh	2800636373	TK6 Thị trấn Hà Trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Thị Hạnh				289.047	76.789		145.358		66.900
16	Trần Văn Chi	2800299262	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trần Văn Chi				84.147	28.055		56.092		
17	Đặng Thị Thắm	2801493135	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đặng Thị Thắm				153.865	54.995		98.870		
18	Nguyễn Thị Phương	2801493142	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Phương				196.469	29.216		88.683		78.570
19	Trịnh Thị Phương	2802595595	Chợ Lèn, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Thị Phương				135.891	29.793		59.568		46.530
20	Nguyễn Đức Tuấn	2801560039	Tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Đức Tuấn				883.147	259.266		601.081		22.800
21	Cù Thị Vân	2801943578	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Cù Thị Vân				83.877	23.404		46.793		13.680
22	Phạm Lê Kế	2802348275	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Lê Kế				104.845	30.329		60.656		13.860

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
23	Nguyễn Văn Bốn	2802250128	Hà Phong, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Bốn				1.848.668	396.284		792.564		659.820
24	Đồng Văn Thứ	2800270104	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đồng Văn Thứ				555.551	113.786		227.565		214.200
25	Đào Đức Hiền	2802350644	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đào Đức Hiền				1.606.491	437.640		875.271		293.580
26	Trần Trung Quân	2802401232	TK 5, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trần Trung Quân				158.782	35.609		71.183		51.990
27	Trương Thị Dung	2802186497	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Trương Thị Dung				59.539	19.852		39.687		
28	Đỗ Thị Oanh	2800297970	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Thị Oanh				71.040	23.680		47.360		
29	Hoàng Thị Cảnh	2801176841	TK 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Thị Cảnh				137.538	42.919		85.799		8.820
30	Lê Hồng Phan	2802244780	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Hồng Phan				63.495	18.681		37.344		7.470
31	Nguyễn Thị Nguyên	2800534780	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Nguyên				56.438	18.818		37.620		
32	Lê Văn Thế	2802401225	Chợ Lèn, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Thế				287.859	53.953		107.846		126.060

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
33	Lê ngọc Châu	2801057160	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê ngọc Châu				524.216	82.867		361.969		79.380
34	Lê Viết Tâm	2802276341	Tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Viết Tâm				848.353	208.154		457.559		182.640
35	Trần Văn Học	2801898741	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trần Văn Học				537.780	178.865		358.915		
36	Hoàng Thị Chính	2801695759	Tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Thị Chính				239.710	38.220		201.490		
37	Nguyễn Thị Thu Hiền	2802092087	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Thu Hiền				310.650					310.650
38	Nguyễn Đức Việt	2801917627	Tiểu khu 1, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Đức Việt				186.390					186.390
39	Mai Thị Khiêm	2802092023	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Thị Khiêm				310.650					310.650
40	Bùi Duy Hào	2801784920	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Duy Hào				124.260					124.260
41	Đỗ Thị Trang	2801784832	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Thị Trang				62.130					62.130
42	Nguyễn Thị Long	2800851388	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Long				62.130					62.130

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
43	Đoàn Trọng Phấn	2800290527	Tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đoàn Trọng Phấn				186.390					186.390
44	Trịnh Thị Loan	2801993177	Tiểu khu 5, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Thị Loan				181.406	60.493		120.913		
45	Lê Thị Minh Thủy	2802244773	Tiểu khu 5, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Minh Thủy				210.341	70.143		140.198		
46	Nguyễn Thị Lợi	2800535135	Tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Lợi				513.178	19.111		432.987		61.080
47	Nguyễn Thành Duân	2801785226	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thành Duân				104.439			98.939		5.500
48	Nguyễn Mạnh Hùng	2800777335	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Mạnh Hùng				160.368	1.046		2.092		157.230
49	Phạm Thị Hương	2801597462	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Thị Hương				675.819	173.994		501.825		
50	Trần Văn Mạnh	2802186507	Tiểu khu 5, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trần Văn Mạnh				72.926	25.526		47.400		
51	Cao Thị Thu	2801295711	Tiểu khu 5, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Cao Thị Thu				732.675	244.224		488.451		
52	Nguyễn Thị Quý	2800285559	57 Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Quý				145.740			145.740		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
53	Hoà Thị Hồng	2801163761	TK3, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoà Thị Hồng				429.910			429.910		
54	Nguyễn Thị Ngân	2801163560	TK2, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Ngân				221.760	4.032		217.728		
55	Nguyễn Thị Huyền	2801163715	Tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Huyền				101.060	33.696		67.364		
56	Lê Văn Hải	2800722953	TK2, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Hải				169.449	56.506		112.943		
57	Nguyễn Thị Lan	2801695766	Tiểu khu 2, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Lan				481.882	41.960		315.662		124.260
58	Nguyễn Văn Nam	2801899311	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Nam				121.928	40.658		81.270		
59	Lê Thị Hồ	2800851194	Chợ Lèn, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Hồ				272.726	25.075		186.521		61.130
60	Lê Thị Biên	2801785071	Tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Biên				32.829	1.764		31.065		
61	Phạm Thị Quyên	2800851437	TK6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Thị Quyên				212.822	53.846		107.646		51.330
62	Nguyễn Văn Thành	2802244639	Tiểu khu 5, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Thành				156.326	52.124		104.202		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
63	Nguyễn Viết Tâm	2802301090	TK4, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Viết Tâm				754.420	200.220		400.210		153.990
64	Hàn Thị Thương	2801931406	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hàn Thị Thương				48.596			48.596		
65	Vi Phương Lan	2800819761	Chợ Lèn- Thị trấn, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Vi Phương Lan				611.919	183.444		428.475		
66	Nguyễn Thị Tâm	2802595570	Tiểu khu 2, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Tâm				80.796	26.277		52.539		1.980
67	Hoàng Văn Hùng	2801785032	Tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Văn Hùng				143.398	28.206		56.392		58.800
68	Đỗ thị Dung	2801006705	Chợ Lèn, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ thị Dung				43.491			43.491		
69	Lê Thị Thanh	2800656563	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Thanh				49.704			49.704		
70	Nguyễn Thị Hoan	2802416736	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hoan				50.733	16.918		33.815		
71	Mai Thị Oanh	2800263428	Tiểu khu 5, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Thị Oanh				81.204			81.204		
72	Đoàn Thị Tuyết	2802177100	Tiểu khu 5, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đoàn Thị Tuyết				503.618	137.268		274.405		91.945

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
73	Lê Khắc Sang	2801077262	Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Khắc Sang				186.390					186.390
74	Đào Văn Sáu	2801615383	Xã Hà Phong, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đào Văn Sáu				72.873	3.930		7.863		61.080
75	Nguyễn Trương Phi	2801931815	Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Trương Phi				186.390					186.390
76	Đinh Thị Ngà	2800744636	Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đinh Thị Ngà				246.447	35.490		210.957		
77	Đỗ Thị Na	2801606808	Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Thị Na				255.989	37.830		218.159		
78	Nguyễn Chí Công	2801138395	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Chí Công				86.676	25.810		60.866		
79	Nguyễn Thị Tuyên	2800624515	Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Tuyên				358.155	20.436		337.629		90
80	Lê Thị Hạnh	2801173223	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Hạnh				535.072	40.691		301.121		193.260
81	Phạm Văn Chức	2801458758	Tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Văn Chức				62.130					62.130

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
82	Trần Thị Phương	2800850507	Chợ Lèn, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trần Thị Phương				239.946	62.467		164.609		12.870
83	Tổng Thị Hà	2802348317	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Tổng Thị Hà				155.034	51.678		103.356		
84	Cù Thị Bình	2800543915	Chợ Lèn, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Cù Thị Bình				346.215	47.047		236.978		62.190
85	Nguyễn Chung Kết	2800701079	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Chung Kết				86.982			86.982		
86	Nguyễn Thị Dung	2800260145	116 Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Dung				62.130			62.130		
87	Trịnh Đức Ba	2801785191	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Đức Ba				760.847	122.635		300.622		337.590
88	Phùng Thị Nga	2800636493	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phùng Thị Nga				425.643	38.246		200.917		186.480
89	Dương Văn Hoàng	2800857485	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Dương Văn Hoàng				245.953	2.394		243.559		
90	Đặng Thị Lan	2800268352	Chợ Lèn, xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đặng Thị Lan				52.823			52.823		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
91	Nguyễn Thị Yên	2800543961	Chợ Lèn, xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Yên				26.764	8.924		17.840		
92	Nguyễn Thị Quyên	2800656595	Chợ Lèn, xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Quyên				418.865	92.144		326.631		90
93	Vũ Thị Cúc	2800535174	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Thị Cúc				45.052	14.090		25.652		5.310
94	Đặng Văn Long	2800748951	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đặng Văn Long				136.260	45.403		90.767		90
95	Phạm Quốc Thích	2800857372	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Quốc Thích				17.010	5.670		11.340		
96	Mai Thị Nga	2802416704	Chợ Lèn, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Thị Nga				2.533	845		1.688		
97	Trịnh Hữu Thống	2800625251	Tiểu khu 1, xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Hữu Thống				106	106				
98	Đặng Xuân Phú	2801639458	Tiểu khu 2, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đặng Xuân Phú				82.311	27.438		54.873		
99	Mai Văn Tới	2801895797	Tiểu khu 1, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Văn Tới				11.668	3.889		7.779		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
100	Nguyễn Thị Nhân	2802416574	Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Nhân				11.439	1.323		2.646		7.470
101	Lê Thanh Hùng	2802515367	Tiểu khu, Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thanh Hùng				5.057	904		4.153		
	Xã Hà Bắc		9										
1	Trịnh Xuân Hoàng	2801686296	Xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Xuân Hoàng				53.445	1.260		52.185		
2	Trịnh Văn Tuấn	2801659380	Xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Văn Tuấn				567.300					567.300
3	Nguyễn Văn Khảo	2800850994	Xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Khảo				44.744		26.105			18.639
4	An Văn Tùng	2800968883	Xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	An Văn Tùng				397.345	78.288		319.057		
5	Nguyễn văn Tịnh	2801055420	Xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn văn Tịnh				156.577			156.577		
6	Vũ Thị Thiệp	2801423547	Xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Thị Thiệp				47.774	16.451		31.323		
7	Vũ Tiến Đức	2801464078	Xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Tiến Đức				465.975					465.975
8	Vũ Xuân Thành	2800339243	Xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Xuân Thành				838	838				
9	Phạm Văn Nhân	2800850962	Xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Văn Nhân				7.534	2.536		4.998		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
	Xã Hà Bình		31										
1	Lại thị Quyên	2800524662	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lại thị Quyên				148.948	39.742		109.206		
2	Nguyễn văn Hải	2800985430	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn văn Hải				340.380					340.380
3	Nguyễn Văn Hải	2800990790	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Hải				157.973	3.134		154.839		
4	Nguyễn Thị Lâm	2801143839	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Lâm				154.380	210		93.090		61.080
5	Trịnh Văn Bộ	2801163994	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Văn Bộ				11.470	3.795		7.585		90
6	Dương Thị Thắm	2801293383	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Dương Thị Thắm				348.577	89.764		179.433		79.380
7	Quách Thị Bảy	2801464416	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Quách Thị Bảy				62.130					62.130
8	Nguyễn Văn Thảo	2801464462	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Thảo				62.130					62.130
9	Nguyễn Văn Hào	2801616965	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Hào				567.300					567.300
10	NGUYỄN THỊ QUYÊN	2801708013	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	NGUYỄN THỊ QUYÊN				42.529	14.182		28.347		
11	Nguyễn Thị Giang	2801821192	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Giang				62.130					62.130
12	Nguyễn Thị Thơm	2801917754	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Thơm				64.902	940		1.882		62.080
13	Lại Thế Kiên	2801947082	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lại Thế Kiên				310.650					310.650

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
14	Lê Văn Uyên	2801992991	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Uyên				62.130					62.130
15	Nguyễn Văn Thoa	2802092288	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Thoa				310.650					310.650
16	Bùi Văn Tình	2802245826	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Văn Tình				340.380					340.380
17	Trịnh Văn Sết	2802349102	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Văn Sết				256.650					256.650
18	Bùi Thiên Sơn	2802350193	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Thiên Sơn				256.650					256.650
19	Bùi Đức Tú	2802350323	Thôn Đông Trung, Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Đức Tú				256.650					256.650
20	Lê Văn Trường	2802350404	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Trường				384.975					384.975
21	Lê Văn Thao	2802480837	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Thao				89.439	29.819		59.620		
22	Nguyễn Thị Tân	2800744509	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Tân				40.950	13.590		27.360		
23	Nguyễn Thị Hương	2800990783	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hương				62.130					62.130
24	Trịnh Xuân Hương	2801425167	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Xuân Hương				567.300					567.300
25	Bùi Xuân Hoà	2801821160	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Xuân Hoà				62.130					62.130
26	Phạm Văn Minh	2802245872	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Văn Minh				543.479	181.220		362.259		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
27	Nguyễn Thị Hường	2802245946	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hường				156.578	52.208		104.370		
28	Vũ Văn Tuấn	2802348959	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Văn Tuấn				17.237	5.747		11.490		
29	Ngô văn Đám	2801040086	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Ngô văn Đám				510.911	103.466		206.925		200.520
30	Cù Thanh Tùng	2800624434	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Cù Thanh Tùng				18.902	6.302		12.600		
31	Phạm thị Anh	2801057227	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm thị Anh				20.236	6.746		13.490		
	Xã Hà Châu		5										
1	Nguyễn Thị Hiền	2800850761	Xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hiền				63.298	16.373		46.925		
2	Trình Thị Nhân	2801428908	Xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trình Thị Nhân				143.367	47.149		94.238		1.980
3	Trình Phương Bắc	2801437483	Xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trình Phương Bắc				469.731			469.731		
4	Trình Văn ước	2801453799	Xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trình Văn ước				62.130					62.130
5	Trình Đức Thành	2800545856	Xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trình Đức Thành				4.320					4.320
	Xã Hà Đông		21										
1	Lê Thị Xuân	2800228423	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Xuân				418.447	112.303		226.764		79.380
2	Phạm Thị Hiệp	2800687314	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Thị Hiệp				62.130					62.130

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
3	Lê Văn Thành	2800723770	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Thành				41.625			41.625		
4	Phạm Trung Thu	2801167540	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Trung Thu				1.150.020	373.589		747.176		29.255
5	Lê Văn Tình	2801167558	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Tình				652.317	187.350		374.697		90.270
6	Lê Thị Tứ	2801456045	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Tứ				58.287	3.920		7.837		46.530
7	Lê Văn Tính	2801493713	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Tính				229.347	74.169		148.338		6.840
8	Nguyễn Văn Hải	2801497838	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Hải				323.978	104.147		206.151		13.680
9	Nguyễn Đình Soạn	2801497901	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Đình Soạn				1.803.015	465.198		930.387		407.430
10	Nguyễn Văn Hải	2801622503	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Hải				148.253	26.202		52.391		69.660
11	Vũ Hữu Toán	2801639507	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Hữu Toán				58.140					58.140
12	Lê Văn Cường	2801926004	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Cường				62.130					62.130
13	Lê Văn Phương	2801971141	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Phương				914.173	278.263		556.530		79.380
14	Nguyễn Xuân Bốn	2801971159	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Xuân Bốn				375.748	68.726		178.802		128.220
15	Nguyễn Thị Liễu	2802092626	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Liễu				310.650					310.650
16	Lê Văn Tân	2802245706	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Tân				113.460					113.460

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
17	Đoàn Văn Huấn	2802515374	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đoàn Văn Huấn				811.119	245.296		505.613		60.210
18	Vũ Hữu Toàn	2802515399	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Hữu Toàn				332.467	102.633		205.264		24.570
19	Lê Văn Thân	2802515416	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Thân				188.875	53.000		105.995		29.880
20	Phạm Văn Tình	2802515423	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Văn Tình				906.994	294.142		588.282		24.570
21	Lê Văn Cường	2802749580	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Cường				74.295	5.325		11.877	28.338	28.755
	Xã Hà Giang		7										
1	Mai Văn Thường	2801418762	Xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Văn Thường				205.327			156.577		48.750
2	Nguyễn Văn Giáp	2801489107	Xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Giáp				31.065					31.065
3	Trần Văn Huấn	2801489139	Xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trần Văn Huấn				62.130					62.130
4	Nguyễn Văn Đồng	2801778571	Xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Đồng				61.080					61.080
5	Mai Văn Hiếu	2801778973	Xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Văn Hiếu				61.080					61.080
6	Tạ Thuý Hà	2802092979	Xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Tạ Thuý Hà				310.650					310.650
7	Phạm Thị Hà	2802386986	Xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Thị Hà				37.346	12.450		24.896		
	Xã Hà Hải		9										
1	Trương Thị Lý	2800850708	Xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trương Thị Lý				434.595	135.205		270.410		28.980

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
2	Nguyễn Thành Đồng	2801517869	Xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thành Đồng				526.408	175.543		350.865		
3	Tô Đình Đường	2801779818	Xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Tô Đình Đường				124.260					124.260
4	Mai Thị Nhân	2801931540	Xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Thị Nhân				131.112	26.104		105.008		
5	Lê Thị Thủy	2801931558	Xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Thủy				31.065					31.065
6	Trần Thị Gái	2801947205	Xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trần Thị Gái				171.990	57.330		114.660		
7	Nguyễn Văn Lương	2802051676	Xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Lương				62.130					62.130
8	Lê Thị Hạnh	2802250985	Xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Hạnh				196.631	45.202		90.349		61.080
9	Trương Văn Chính	2801652699	Xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trương Văn Chính				31.065					31.065
	Xã Hà Lai		9										
1	Trịnh Văn Hoan	2800624201	Xã Hà Lai, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Văn Hoan				145.140	48.380		96.760		
2	Nguyễn Văn Cảnh	2800990705	Xã Hà Lai, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Cảnh				382.983	127.707		255.276		
3	Phạm Thị Nụ	2801452241	Xã Hà Lai, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Thị Nụ				186.390					186.390
4	Nguyễn Văn Tùng	2801778130	Xã Hà Lai, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Tùng				465.975					465.975
5	Mai Thị Hiền	2801778236	Xã Hà Lai, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Thị Hiền				105.652			105.652		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
6	Nguyễn Thị Kền	2802093034	Xã Hà Lai, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Kền				310.650					310.650
7	Hoàng Trịnh Duy Khá	2802251107	Xã Hà Lai, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Trịnh Duy Khá				310.650					310.650
8	Lê Văn Dũng	2802515568	Xã Hà Lai, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Dũng				102.291	34.096		68.195		
9	Mai Văn Tiến	2802552016	Xã Hà Lai, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Văn Tiến				50.409	8.208		16.416		25.785
	Xã Hà Lĩnh		27										
1	Hoàng Trọng Nghiệm	2800850578	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Trọng Nghiệm				259.344	219.924		39.420		
2	Nguyễn văn Sinh	2801006536	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn văn Sinh				62.130					62.130
3	Trịnh Đình Ba	2801067546	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Đình Ba				62.130					62.130
4	Lê Đức Hoà	2801163916	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Đức Hoà				183.240					183.240
5	Hoàng Xuân Minh	2801163923	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Xuân Minh				186.390					186.390
6	Hoàng Trọng Đạt	2801176792	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Trọng Đạt				62.130					62.130
7	Hoàng Thị Dung	2801458973	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Thị Dung				51.330					51.330
8	Hoàng Sỹ Năm	2801459021	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Sỹ Năm				171.228	30.615		61.233		79.380

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
9	Trịnh Quang Dân	2801459134	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Quang Dân				51.330					51.330
10	Trịnh Quang Trung	2801459215	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Quang Trung				62.130					62.130
11	Hoàng Văn Định	2801459279	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Văn Định				142.870	29.001		57.979		55.890
12	Đặng Hồng Sâm	2801614936	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đặng Hồng Sâm				273.782	68.800		137.602		67.380
13	Tổng Văn Chương	2801928040	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Tổng Văn Chương				62.130					62.130
14	Hoàng Văn Tiến	2801928097	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Văn Tiến				62.130					62.130
15	Hoàng Hữu Khoa	2801947124	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Hữu Khoa				153.990					153.990
16	Đỗ Văn Trình	2801947131	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Văn Trình				186.390					186.390
17	Cao Ngọc Văn	2801993064	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Cao Ngọc Văn				88.574	29.537		59.037		
18	Hoàng Văn Thắng	2802000576	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Văn Thắng				186.390					186.390
19	Trịnh Xuân Thành	2802001530	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Xuân Thành				1.547.865	454.878		909.747		183.240
20	Nguyễn Văn Chung	2802001731	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Chung				372.630					372.630

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
21	Hoàng Trọng Nam	2802001883	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Trọng Nam				340.380					340.380
22	Nguyễn Xuân Hoà	2802092136	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Xuân Hoà				223.640					223.640
23	Nguyễn Trọng Tính	2802092175	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Trọng Tính				372.780					372.780
24	Hoàng Huy Toàn	2802245008	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Huy Toàn				153.990					153.990
25	Lê Thị Thọ	2802250287	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Thọ				567.300					567.300
26	Lê Đình Tâm	2802515494	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Đình Tâm				678.741	199.786		399.575		79.380
27	Nguyễn Văn Hiếu	2802349945	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Hiếu				47.700					47.700
	Xã Hà Long		32										
1	Nguyễn Đình Trụ	2801463966	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Đình Trụ				61.180					61.180
2	Bùi Văn Thanh	2801616884	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Văn Thanh				62.130					62.130
3	Trịnh Thị Cúc	2801618176	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Thị Cúc				486.076	133.658		267.818		84.600
4	Nguyễn Văn Dũng	2802092859	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Dũng				465.975					465.975
5	Hoàng Công Hưởng	2802092866	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Công Hưởng				662.700					662.700

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
6	Phạm Thị Hoa	2802092898	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Thị Hoa				310.650					310.650
7	Nguyễn Văn Thanh	2802092947	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Thanh				310.650					310.650
8	Nguyễn Thị Quế	2802433805	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Quế				130.029	41.645		83.254		5.130
9	Bùi Văn Duy	2802528133	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Văn Duy				149.955	34.475		68.950		46.530
10	Nguyễn Văn Hà	2802027306	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Hà				72.114	72.114				
11	Phạm Thị Tư	2800243686	Đại Sơn, Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Thị Tư				42.370	4.814		32.426		5.130
12	Nguyễn Văn Quý	2800275254	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Quý				108.740			108.740		
13	Nguyễn Văn Thường	2800289401	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Thường				72.114	72.114				
14	Nguyễn Văn Thơ	2800546017	, Thôn Đồng Hậu, Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Thơ				156.577			156.577		
15	Nguyễn Văn Công	2800546031	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Công				72.114	72.114				
16	Phạm Văn Lực	2800565612	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Văn Lực				83.305					83.305
17	Nguyễn Văn Dụng	2800687307	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Dụng				57.432	57.432				
18	Nguyễn Văn Đông	2800722865	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Đông				243.655	81.249		162.406		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
19	Đường Văn Dường	2800724968	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đường Văn Dường				853.712			543.062		310.650
20	Nguyễn Văn Hải	2801126456	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Hải				811.876	283.009		528.867		
21	Trịnh Thị Luyện	2800722872	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Thị Luyện				119.496	23.530		77.156		18.810
22	Quách Văn Hải	2801080272	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Quách Văn Hải				514.558	123.499		344.529		46.530
23	Nguyễn Thị Sang	2801142391	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Sang				60.964	20.329		40.635		
24	Nguyễn Văn Vương	2801149365	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Vương				54.403			54.403		
25	Đinh Văn Hoà	2801518076	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đinh Văn Hoà				62.130					62.130
26	Phạm Thị Quy	2801160922	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Thị Quy				457.954	126.202		252.282		79.470
27	Nguyễn Thị Sáu	2801175654	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Sáu				141.921	36.096		100.695		5.130
28	Bùi Thị Bắc	2801463564	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Thị Bắc				45.704	13.360		27.214		5.130
29	Nguyễn Văn Thức	2800722826	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Thức				3.819	1.173		2.646		
30	Đào Sỹ Thọ	2800851099	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đào Sỹ Thọ				326.817			326.817		
31	Nguyễn Hữu Sơn	2800851116	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Hữu Sơn				2.969	1.012		1.957		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
32	Đào Sỹ Dân	2801775203	Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đào Sỹ Dân				91.524	42.511		44.903		4.110
	Xã Hà Ngọc		15										
1	Dương Thị Lan	2800687339	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Dương Thị Lan				215.003	16.911		86.292		111.800
2	Phạm Thị Lài	2800701047	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Thị Lài				476.593	65.880		235.123		175.590
3	Trần Mạnh Hùng	2800903692	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trần Mạnh Hùng				556.689	556.689				
4	Phạm Tiến Quân	2801262353	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Tiến Quân				164.940					164.940
5	Hoàng Thị Thảo	2801457592	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Thị Thảo				82.866	27.634		55.232		
6	Trình Hữu Dự	2801499546	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trình Hữu Dự				717.461	113.786		227.565		376.110
7	Văn Như Kiệm	2801499722	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Văn Như Kiệm				31.065					31.065
8	Hoàng Thị Hà	2801499761	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Thị Hà				51.330					51.330
9	Nguyễn Minh Tấn	2801503369	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Minh Tấn				567.300					567.300
10	Hoàng Văn Hiền	2801617486	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Văn Hiền				310.650					310.650
11	Hoàng Chí Thanh	2801780193	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Chí Thanh				723.307	202.468		344.459		176.380
12	Trần Thị Phụng	2801931614	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trần Thị Phụng				490.134	148.262		296.512		45.360

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
13	Phạm Thị Hồng	2802051838	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Thị Hồng				119.494	39.843		79.651		
14	Phạm Ngọc Chiến	2800336813	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Ngọc Chiến				19.856	1.911		17.945		
15	Văn Thị Hương	2801947188	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Văn Thị Hương				2.118	706		1.412		
	Xã Hà Sơn		7										
1	Vũ Văn Lập	2801457112	Xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Văn Lập				186.390					186.390
2	Trần Văn Chính	2801457419	Xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trần Văn Chính				62.130					62.130
3	Hoàng Viết Lâm	2801500939	Xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Viết Lâm				62.130					62.130
4	Lê Hoài Sơn	2801615048	Xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Hoài Sơn				340.380					340.380
5	Nguyễn Văn Chung	2801928474	Xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Chung				186.390					186.390
6	Phạm Văn Quân	2802349582	Xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Văn Quân				21.500					21.500
7	Vũ Văn Triệu	2802349913	Xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Văn Triệu				67.950					67.950
	Xã Hà Tân		20										
1	Nguyễn Bá Chung	2800744530	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Bá Chung				324.622	108.238		216.384		
2	Nguyễn Văn Hiến	2800748831	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Hiến				51.330					51.330

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
3	Trịnh Xuân Bin	2801459416	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Xuân Bin				75.660	15.330		60.330		
4	Ngô Ngọc Oanh	2801459550	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Ngô Ngọc Oanh				723.877			156.577		567.300
5	Nguyễn Văn Thọ	2801459656	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Thọ				62.130					62.130
6	Vũ Thị Đề	2801485575	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Thị Đề				62.130					62.130
7	Trần Quang Dũng	2801485656	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trần Quang Dũng				127.065	32.880		83.565		10.620
8	Lê Văn Âu	2801485688	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Âu				513.300					513.300
9	Lê Văn Nghĩa	2801485783	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Nghĩa				340.380					340.380
10	Lê Văn Bình	2801485818	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Bình				186.390					186.390
11	Đỗ Văn Thành	2801485832	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Văn Thành				153.990					153.990
12	Nguyễn Văn Bằng	2801485857	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Bằng				496.958	52.208		104.370		340.380
13	Phạm Ngọc Thực	2801502830	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Ngọc Thực				256.650					256.650
14	Hoàng Văn Hiến	2801504891	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Văn Hiến				62.130					62.130
15	Đỗ Thị Đăng	2801517876	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Thị Đăng				51.330					51.330

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
16	Lưu Thị Lựa	2802251065	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lưu Thị Lựa				62.130					62.130
17	Nguyễn Thị Cúc	2802353973	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Cúc				23.739	7.915		15.824		
18	Vũ Thị Linh	2800689777	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Thị Linh				14.163	4.813		9.350		
19	Nguyễn Văn Khơ	2801504732	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Khơ				5.310					5.310
20	Ngô Thị Việt	2801688342	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Ngô Thị Việt				9.054	2.268		4.536		2.250
	Xã Hà Thái		5										
1	Lê Văn Chuông	2801452467	Xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Chuông				158.361	49.218		98.433		10.710
2	Hoàng Văn Lục	2801529511	Xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Văn Lục				158.361	49.218		98.433		10.710
3	Hoàng Văn Ca	2802249972	Xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Văn Ca				567.300					567.300
4	Hoàng Văn Thọ	2801452361	Xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Văn Thọ				438.445	79.310		158.615		200.520
5	Lê Văn Toán	2800317063	Xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Toán				17.300					17.300
	Xã Hà Tiến		9										
1	Mai Văn Chung	2801462666	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Văn Chung				59.076	19.692		39.384		
2	Hoàng Thị Nhung	2801462708	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Thị Nhung				62.130					62.130
3	Tổng Văn Minh	2801487727	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Tổng Văn Minh				310.567			156.577		153.990

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
4	Mai Đức Thơi	2801487734	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Đức Thơi				186.390					186.390
5	Mai Văn Hoàn	2801487741	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Văn Hoàn				626.308			626.308		
6	Mai Văn An	2801487759	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Văn An				62.130					62.130
7	Mai Duy Sửu	2801614541	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Duy Sửu				96.626	32.222		64.404		
8	Mai Đức Hoà	2801618352	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Đức Hoà				256.650					256.650
9	Bùi Văn Diên	2802251072	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Văn Diên				4.050	1.350		2.700		
	Xã Hà Vinh		7										
1	Nguyễn Tử Hoạt	2800850190	Xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Tử Hoạt				548.817	81.879		163.758		303.180
2	Đào Trọng Thủy	2801460482	Xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đào Trọng Thủy				186.390					186.390
3	Nguyễn Văn Dân	2801790378	Xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Dân				186.390					186.390
4	Nguyễn Văn Sinh	2802048070	Xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Sinh				126.630					126.630
5	Lê Văn Duẩn	2802251026	Xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Duẩn				621.300					621.300
6	Nguyễn Văn Nhật	2802516610	Xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Nhật				934.251	310.546		621.095		2.610
7	Phạm Khắc Chiến	2802516593	Xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Khắc Chiến				63.168	20.186		40.372		2.610

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
	Xã Hoạt Giang		10										
1	Trương Minh Khoa	2800624184	Xã Hà Thanh (nay là xã Hoạt Giang), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trương Minh Khoa				297.910	83.227		214.683		
2	Nguyễn văn Hùng	2800952805	Xã Hà Vân (nay là xã Hoạt Giang), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn văn Hùng				172.612	57.562		115.050		
3	Vũ Thị Việt	2801049258	Xã Hà Thanh (nay là xã Hoạt Giang), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Thị Việt				62.130					62.130
4	Nguyễn Văn Biên	2801066704	Xã Hà Vân (nay là xã Hoạt Giang), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Biên				437.119	97.739		339.380		
5	Vũ Văn Thu	2801453372	Thanh Yên, Xã Hà Thanh (nay là xã Hoạt Giang), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Vũ Văn Thu				124.260					124.260
6	Dương Văn Trung	2801462507	Xã Hà Vân (nay là xã Hoạt Giang), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Dương Văn Trung				549.788	183.254		366.534		
7	Nguyễn Văn Lịch	2801488921	Xã Hà Vân (nay là xã Hoạt Giang), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Lịch				469.731			469.731		
8	Mai Văn Sơn	2801493103	Xã Hà Thanh (nay là xã Hoạt Giang), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Văn Sơn				124.260					124.260
9	Hoàng Thị Thắng	2801787262	Xã Hà Vân (nay là xã Hoạt Giang), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Thị Thắng				51.330					51.330

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
10	Mai Văn Thu	2802353941	Xã Hà Thanh (nay là xã Hoạt Giang), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Văn Thu				153.990					153.990
	Xã Lĩnh Toại		10										
1	Lữ Thị Lan	2800850867	Xã Hà Phú (nay là xã Lĩnh Toại), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lữ Thị Lan				31.065					31.065
2	Ngô thị Doanh	2800969012	Xã Hà Phú (nay là xã Lĩnh Toại), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Ngô thị Doanh				70.050	23.358		46.692		
3	Nguyễn Văn Cai	2801143772	Xã Hà Toại (nay là xã Lĩnh Toại), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Cai				186.390					186.390
4	Trịnh Thị Hoa Mai	2801517280	Xã Hà Phú (nay là xã Lĩnh Toại), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Thị Hoa Mai				62.130					62.130
5	Nguyễn Thị Nguyên	2801518291	Xã Hà Toại (nay là xã Lĩnh Toại), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Nguyên				62.130					62.130
6	Lê Văn Xinh	2801786734	Xã Hà Phú (nay là xã Lĩnh Toại), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Xinh				93.195			93.195		
7	Trịnh Văn Hào	2802051732	Xã Hà Phú (nay là xã Lĩnh Toại), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Văn Hào				62.130					62.130
8	Nguyễn Hoài Thanh	2802338414	Xã Hà Toại (nay là xã Lĩnh Toại), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Hoài Thanh				468.273	148.110		296.223		23.940
9	Ngô Thị Thảo	2802350725	Xã Hà Phú (nay là xã Lĩnh Toại), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Ngô Thị Thảo				55.079	18.366		36.713		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
10	Nguyễn Thị Thanh	2801443367	Xã Hà Phú (nay là xã Linh Toại), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Thanh				31.065					31.065
	Xã Yên Dương		18										
1	Lại Văn Trinh	2800700808	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Lại Văn Trinh				86.130	28.710		57.420		
2	Trần Xuân Linh	2800819867	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Trần Xuân Linh				234.822			234.822		
3	Mai Danh Sửu	2800985399	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Mai Danh Sửu				62.130					62.130
4	Lương Thị Yến	2801470730	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Lương Thị Yến				61.080					61.080
5	Trịnh Văn Cường	2801470804	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Trịnh Văn Cường				61.080					61.080
6	Lê Văn Thịnh	2801471332	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Lê Văn Thịnh				62.130					62.130
7	Đình Văn Lắm	2801498013	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Đình Văn Lắm				52.185			52.185		
8	Lê Văn Ngọc	2801498479	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Lê Văn Ngọc				153.990					153.990
9	Phùng Văn Duyên	2801498750	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Phùng Văn Duyên				62.130					62.130

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
10	Trần Văn Thần	2801526278	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Trần Văn Thần				45.928			44.668		1.260
11	Nguyễn Huân	2801587665	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Huân				62.130					62.130
12	Trần Văn Tư	2801616877	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Trần Văn Tư				62.130					62.130
13	Đinh Thị Mây	2801688367	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Đinh Thị Mây				210.865	85.138		125.727		
14	Nguyễn Văn Minh	2801775002	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Văn Minh				62.130					62.130
15	Đặng Văn Đại	2801787015	Xã Hà Dương (nay là xã Yên Dương), huyện Hà Trung, Thanh Hóa	Đặng Văn Đại				310.650					310.650
16	Mai Văn Thắng	2802515575	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Mai Văn Thắng				744.069	248.022		496.047		
17	Đinh Văn Tuệ	2800546899	Xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đinh Văn Tuệ				138.806	46.269		92.537		
18	Nguyễn Thị Các	2802516434	Xã Hà Dương (nay là xã Yên Dương), huyện Hà Trung, Thanh Hóa	Nguyễn Thị Các				2.610					2.610
	Xã Yên Sơn		40										
1	Trần thị Đạo	2800997281	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trần thị Đạo				34.401	11.471		22.930		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
2	Lê Thị Thịnh	2800997299	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Thịnh				115.453	38.499		76.954		
3	Nguyễn Thị Hạnh	2800997309	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hạnh				412.217	110.329		220.528		81.360
4	Lê thị Lý	2800997316	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê thị Lý				370.784	96.512		192.912		81.360
5	Dương Thị Thanh	2800997330	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Dương Thị Thanh				372.844	112.371		179.113		81.360
6	Hán Văn Thanh	2801126985	Xã Hà Lâm (nay là Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hán Văn Thanh				165.807	55.292		110.515		
7	Nguyễn Thị Đoài	2801154414	Xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Đoài				396.604	116.725		233.349		46.530
8	Phạm Văn Trường	2801163810	Xã Hà Lâm (nay là Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Văn Trường				599.361	199.786		399.575		
9	Đặng Thị Hà	2801177595	Xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đặng Thị Hà				253.680	69.068		138.082		46.530
10	Mai Thị Thu	2801330733	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Thị Thu				68.727	22.450		44.877		1.400
11	Lại Thị Quyển	2801371391	Xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lại Thị Quyển				111.815	37.280		74.535		
12	Nguyễn Thị Xinh	2801371440	Xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Xinh				72.388	24.134		48.254		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
13	Lê Văn Sáu	2801464712	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Sáu				61.080					61.080
14	Vũ Thị Yên	2801464751	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Thị Yên				61.080					61.080
15	Nguyễn Hồng Phúc	2801464938	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Hồng Phúc				62.130					62.130
16	Đặng Văn Đồng	2801499465	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đặng Văn Đồng				310.650					310.650
17	Lê Thị Phương	2801543259	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Phương				575.442	191.217		382.245		1.980
18	Trần Thị Thanh	2801648477	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trần Thị Thanh				217.750	72.614		145.136		
19	Hoàng Xuân Lượng	2801986772	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Xuân Lượng				310.650					310.650
20	Đào Thị Phú	2802002118	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đào Thị Phú				62.130					62.130
21	Hoàng Đông Xuân	2802023950	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Đông Xuân				567.300					567.300
22	Trần Văn Luận	2802024087	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Trần Văn Luận				877.950					877.950

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
23	Nguyễn Văn Tư	2802024129	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Tư				310.650					310.650
24	Nguyễn Văn Tiến	2802024168	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Tiến				310.650					310.650
25	Nguyễn Văn Bằng	2802024619	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Bằng				567.300					567.300
26	Lê Văn Phong	2802025122	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Phong				310.650					310.650
27	Phạm Thị Xuân	2802148879	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Thị Xuân				347.446	67.939		135.807		143.700
28	Lê Thị Ngọc Phượng	2802192620	Xã Hà Lâm (nay là Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Ngọc Phượng				144.860	48.302		96.558		
29	Đặng Việt Anh	2802246234	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đặng Việt Anh				567.300					567.300
30	Nguyễn Việt Phong	2802246259	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Việt Phong				310.400					310.400
31	Đặng Ánh Sáng	2802246280	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đặng Ánh Sáng				567.300					567.300
32	Lê Thanh Bình	2802246403	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thanh Bình				153.990					153.990

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4917	4918	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
33	Lê Thị Ngân	2802251114	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Ngân				61.080					61.080
34	Nguyễn Văn Lưu	2800850320	Xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Lưu				622.624	155.142		310.272		157.210
35	Lê Thị Hải	2800565690	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Hải				1.980					1.980
36	Mạc Văn Lưu	2800624346	Xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Mạc Văn Lưu				10.176	1.156		3.530		5.490
37	Nguyễn Thị Thê	2801008276	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Thê				41.659	13.228		26.451		1.980
38	Phạm Thị Vân	2801057121	Xã Hà Lâm (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Thị Vân				9.713	3.237		6.476		
39	Nguyễn Văn Chung	2801900937	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Chung				11.061	3.687		7.374		
40	Nguyễn Văn Mạnh	2802024577	Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Mạnh				21.500					21.500